|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THCS,THPT PHAN CHÂU TRINH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***TP.HCM, ngày 12 tháng 09 năm 2018*** |

**THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ**

Căn cứ nội dung quy định của Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn 2012 và các Nghị định số 43, 44, 46 ngày 10/05/2013; Nghị định số 49 ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Điều 10 Luật Công đoàn và quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn lao động, vệ sinh lao động và tiền lương;

Căn cứ Nghị định 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

 Căn cứ Nghị định 60/2013/NĐ-CP, ngày 19/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc và Hướng dẫn số 32/2007/TTLT-BLĐTBXH-TLĐLĐVN, ngày 31/12/2007 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn tổ chức hoạt động của Hội nghị Người lao động;

Thực hiện hướng dẫn liên tịch số 2614 ngày 19 / 8 /2015 của Sở GD&ĐT và Công đoàn Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn tổ chức Hội nghị Người lao động tại các đơn vị giáo dục ngoài công lập năm học 2015-2016;

Căn cứ các nội dung thương lượng giữa một bên là Ban Chấp hành CĐCS và một bên là Người sử dụng lao động đơn vị : Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh đã được các Tổ, Phòng, Ban thống nhất thông qua trong các Hội nghị Người lao động của đơn vị;

Hôm nay, ngày 10/10/2015 tại đơn vị : Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh

* Một bên là Ông (Bà) : Đỗ Thị Phú Vy, Chủ tịch CĐCS đại diện người lao động
* Một bên là Ông (Bà) : Lê Văn Hóa, Người sử dụng lao động

Đồng ý ký kết “Thoả ước lao động tập thể của đơn vị Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh với các nội dung như sau :

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Người lao động gồm CB-GV-NV

2.Người sử dụng lao động

**Điều 2: Nhiệm vụ và trách nhiệm tổng quát của hai bên**

1. Người sử dụng lao động: Cam kết thực hiện đầy đủ mọi thỏa thuận trong thỏa ước và tạo điều kiện cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ và đảm bảo quyền tự do hoạt động của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

2. Người lao động: tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh những điều đã ký kết trong thỏa ước, trong hợp đồng lao động cá nhân. Triệt để chấp hành quy chế, nội quy của cơ quan.

**CHƯƠNG II**

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

**Điều 3. Hình thức hợp đồng lao động**

1. Hợp đồng lao động phải được giao kết bằng văn bản và được làm thành 02 bản, người lao động giữ 01 bản, người sử dụng lao động giữ 01 bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với công việc tạm thời có thời hạn dưới 03 tháng, các bên có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói.

**Điều 4. Loại hợp đồng lao động**

1. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: áp dụng cho CB-GV-NV đã ký hợp đồng liên tục với Trường đủ 36 tháng trở lên.

2. Hợp đồng lao động xác định thời hạn: áp dụng cho CB-GV-NV sau thời gian thử việc và đủ điều kiện đáp ứng công việc.

3. Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng.

**Điều 5. Hiệu lực của hợp đồng lao động**

Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày các bên giao kết trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

**Điều 6. Thử việc**

1. Người sử dụng lao động và người lao động có thể thoả thuận về việc làm thử, quyền, nghĩa vụ của hai bên trong thời gian thử việc. Nếu có thoả thuận về việc làm thử thì các bên có thể giao kết hợp đồng thử việc.

2. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động mùa vụ thì không phải thử việc.

**Điều 7. Thời gian thử việc**

1. Không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên;

2. Không quá 30 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn kỹ thuật trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ.

3. Không quá 6 ngày làm việc đối với công việc khác.

**Điều 8. Tiền lương trong thời gian thử việc**

Tiền lương của người lao động trong thời gian thử việc do hai bên thoả thuận nhưng ít nhất phải bằng 85% mức lương của công việc đó*.*

**Điều 9. Kết thúc thời gian thử việc**

1. Khi việc làm thử đạt yêu cầu thì người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động với người lao động.

2. Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền huỷ bỏ thoả thuận thử việc mà không cần báo trước và không phải bồi thường nếu việc làm thử không đạt yêu cầu mà hai bên đã thoả thuận.

**CHƯƠNG III**

**ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG**

**Điều 10. Số học sinh, số tiết đứng lớp, số bài chấm, số bài kiểm tra**

Người lao động thực hiện theo sắp xếp, phân công của BGH sau khi thông qua HĐQT.

**Điều 11. Thực hiện hồ sơ sổ sách**

CB-GV-NV phải hoàn tất đầy đủ, đúng yêu cầu, đúng kế hoạch của nhà trường.

**Điều 12.** **Về viết sáng kiến, kinh nghiệm, làm đề tài nghiên cứu khoa học**: Phấn đấu đạt 30% CB-GV-NV đăng ký tham gia.

**CHƯƠNG IV**

**THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI**

 *Căn cứ Điều 104 Chương VII Bộ luật Lao động; căn cứ trên cơ sở quy định của Nghị định 45/2013/NĐ-CP ngày 10/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn lao động, vệ sinh lao động*

**Điều 13. Thời giờ làm việc**

1. Đối với nhân viên hành chánh: 8 giờ/ngày

2. Đối với giáo viên: làm việc theo thời khóa biểu hiện hành do nhà trường phân công.

**Điều 14. Ngày nghỉ hằng tuần, ngày nghỉ lễ**

1. CB-GV-NV được nghỉ ngày chủ nhật hằng tuần

2. Người lao độngđược nghỉ làm việc (hưởng nguyên lương đối với nhân viên hành chính, còn giáo viên được nghỉ dạy) trong những ngày lễ, tết sau đây:

a. Tết Dương lịch 01 ngày (ngày 01 tháng 01 dương lịch);

b. Tết Âm lịch nghỉ theo quy định của Sở GD & ĐT).

c. Ngày Chiến thắng 01 ngày (ngày 30 tháng 4 dương lịch);

d. Ngày Quốc tế lao động 01 ngày (ngày 01 tháng 5 dương lịch);

g. Ngày Quốc khánh 01 ngày (ngày 02 tháng 9 dương lịch);

h. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 01 ngày (ngày 10 tháng 3 âm lịch).

**Điều 15: Người lao động nghỉ vì việc riêng, nghỉ không hưởng lương**

1.Người lao động được nghỉ việc riêng mà vẫn hưởng nguyên lương trong những trường hợp sau đây: *(Áp dụng cho CB và NV, còn GV sẽ được hưởng tổng tiết dạy trên thời khóa biểu chính thức trong những ngày nghỉ)*

a. Kết hôn: nghỉ 03 ngày;

b. Con kết hôn: nghỉ 01 ngày;

c. Bố đẻ, mẹ đẻ, bố vợ, mẹ vợ hoặc bố chồng, mẹ chồng chết; vợ chết hoặc chồng chết; con chết: nghỉ 03 ngày.

2. Người lao động được nghỉ không hưởng lương 01 ngày và phải thông báo với người sử dụng lao động khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; bố hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn.

3.Ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 15, người lao động có thể thoả thuận với người sử dụng lao động để nghỉ không hưởng lương.

**Điều 16: Số ngày nghỉ phép năm kể cả thời gian đi đường** *(căn cứ điều 111và 112 của Bộ luật Lao động năm 2012)*

1. Đối với CB - NV hành chính làm việc tại trường từ đủ 12 tháng;

a. Ngày nghỉ phép năm (không kể thời gian đi đuờng) là 12 ngày (không có nghỉ hè , nếu phải nghỉ hè do không có việc thì hưởng phụ cấp hè như giáo viên).

b.Cứ 05 năm làm việc tại trường thì số ngày nghỉ hằng năm của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 17 được tăng thêm tương ứng 01 ngày.

2. Đối với giáo viên: được nghỉ hè 2 tháng ( tháng 6 và tháng 7) và được hưởng phụ cấp hè.

 3.Nghỉ ốm, thai sản : Nghỉ ốm , nghỉ thai sản có giấy của bệnh viện đúng tuyến BHYT được BHXH trả lương.

 4. Người sử dụng lao động có quyền quy định lịch nghỉ hằng năm sau khi tham khảo ý kiến của người lao động và phải thông báo trước cho người lao động.

 5.Người lao động có thể thoả thuận với người sử dụng lao động để nghỉ hằng năm thành nhiều lần hoặc nghỉ gộp tối đa 03 năm một lần.

 6. Khi nghỉ hằng năm, nếu người lao động đi bằng các phương tiện đường bộ, đường sắt, đường thủy mà số ngày đi đường cả đi và về trên 02 ngày thì từ ngày thứ 03 trở đi được tính thêm thời gian đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm và chỉ được tính cho 01 lần nghỉ trong năm.

**Điều 17: Những trường hợp làm thêm giờ**

 1.Đối với CB –NV hành chánh: Được trả lương theo thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động.

 2.Đối với giáo viên: Hưởng phụ cấp tiết dạy theo định mức của hoạt động bồi dưỡng văn hóa ngoài giờ.

**CHƯƠNG V**

**AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

**Điều 18. An toàn lao động**

 1. Người sử dụng lao động phải trang bị đồng phục cho GVTD, NV, Phục vụ, các trang bị có yêu cầu về an toàn vệ sinh lao động cho NV phục vụ…

 2. Trang bị phương tiện an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn điện theo quy định.

**Điều 19. An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định**

Người sử dụng lao động phải giải quyết chế độ độc hại cho người lao động làm việc ở môi trường nguy hiểm, độc hại theo thỏa thuận giữa hai bên và được thể hiện trong hợp đồng lao động.

**CHƯƠNG VI**

**VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP**

*(Căn cứ vào các nội dung quy định của Bộ luật Lao động 2012; các nội dung quy định của Luật BHXH 2006; Luật BHYT và Nghị định 152/CP của Chính phủ về thực hiện luật BHXH)*

**Điều 20**. **Thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN**

 1. Thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc theo luật : chỉ tiêu 100% người lao động có HĐLĐ từ 3 tháng trở lên phải có sổ BHXH, BHYT.

 2. Trường hợp HĐ thời vụ dưới 3 tháng người sử dụng lao động và người lao động thoả thuận thực hiện BHXH tự nguyện, nhưng nếu tiếp tục ký HĐLĐ thì thực hiện BHXH bắt buộc.

 3. Trường khuyến khích người lao động đóng BH tự nguyện.

**Điều 21. Mức thu nộp BHXH, BHYT, BHTN**

 1. Ngưòi lao động phải trích nộp 10,5 % ( BHXH 8 % + BHYT 1,5% +BHTN 1% ) lương cơ bản

 2. Trường trích nộp 22 % (BHXH 18%+ BHYT 3% +BHTN 1% ) lương cơ bản (tối thiểu phải bằng hoặc trên mức lương tối thiểu theo quy định của chính phủ).

**Điều 22**.**Thời gian làm sổ, thời gian cập nhật, chốt sổ, trả sổ khi thôi việc**

 1. Trường phải thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động ngay ngày ký hợp đồng lao động.

 2. Thời gian làm sổ, thời gian cập nhật, chốt sổ, trả sổ khi thôi việc trong khoảng 7 ngày.

**Điều 23. Trợ cấp thôi việc**

 1. Đối với người lao động có Hợp đồng lao động từ 1/1/2009, có tham gia BHXH,BHTN, BHTN trợ cấp thất nghiệp do BH địa phương trả. Trong thời gian người lao động nghỉ việc được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, thì người sử dụng lao động không phải trả lương cho người lao động. Đối với người lao động có Hợp đồng lao động từ 31/12/2008 trở về trước thì nhà Trường trả trợ cấp thôi việc, cứ 01 năm công tác được hưởng ½ tháng lương cơ bản theo quy định của nhà nước.

2. Đối với người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp thì lương được trả theo thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động.

3. Thời gian trả trợ cấp thôi việc không quá 30 ngày kể từ khi quyết định thôi việc có hiệu lực.

**CHƯƠNG VII**

**VỀ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG**

*(Căn cứ trên cơ sở nội dung quy định của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tiền lương)*

**Điều 23. Tiền lương**

Người sử dụng lao động trả mức lương thấp nhất cho người lao động làm công việc giản đơn nhất, trong điều kiện lao động bình thường và phải bảo đảm nhu cầu sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ. Mức lương tối thiểu làm căn cứ đóng BHXH không được thấp hơn mức lương tối thiểu do chính phủ quy định từng thời điểm.

***1.******Thời gian và điều kiện nâng lương:***

a. Đối tượng xếp lương theo ngạch từ A0 đến A3 trong bảng 2 và 3 (Theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính Phủ) thời gian giữ bậc trong ngạch là 3 năm (36 tháng ) công tác liên tục tại trường. Đối tượng xếp lương theo ngạch loại B , loại C thời gian giữ bậc trong ngạch là 2 năm (24 tháng ).

b.Trường hợp bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì cứ mỗi năm bị kỷ luật sẽ bị kéo dài thời gian nâng bậc thêm 1 năm ( 12 tháng ) so với thời gian qui định .

***2. Hình thức trả lương***

a.Trả theo tiết đối với giáo viên giảng dạy, trả theo mức lương thỏa thuận đối với CB-NV.

b.Lương được trả bằng tiền mặt.

***3. Kỳ hạn trả lương***

a. Đối với giáo viên, được trả lương 4 tuần/1 lần (vào ngày thứ 3 của tuần tiếp theo sau chu kỳ 4 tuần)

b. Đối với CB-NV và GVCN được trả lương tháng một lần vào ngày 05 của tháng tiếp theo.

c. Các khoản phụ cấp khác (phụ đạo, luyện thi, bồi dưỡng học sinh giỏi) được trả vào ngày 8 đến ngày 10 của tháng tiếp theo.

***4. Nguyên tắc trả lương***

Người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn.

**Điều 25. Tiền thưởng**

Tùy theo khả năng của trường và sự duyệt chi của HĐQT. Tuy nhiên mức khen thưởng phải có ý nghĩa động viên khuyến khích người lao động thực hiện tốt nội quy cơ quan, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đặc biệt là năng cao chất lương chuyên môn. Mức khen thưởng cho người lao động trong mỗi năm học ứng với các danh hiệu như sau:

***1. Lao động tiên tiến:*** tiền thưởng 200.000đ/người

***2. Chiến sĩ thi đua:***

a.Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở được thưởng 300.000đ/người.

b.Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố được thưởng 500.000đ/người.

c.Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc được thưởng 1.500.000đ/người.

***3.******Giấy khen, bằng khen:***

a.Giấy khen cấp Quận (UBND hoặc Phòng giáo dục) được thưởng 500.000đ/người.

b.Bằng khen cấp Thành phố (UBND TP hoặc Sở GD&ĐT) được thưởng 1.000.000đ/người.

c.Bằng khen của cấp trên Thành phố thì tùy cấp khen thưởng mà có mức khen phù hợp nhưng tối thiểu là 2.000.000đ/người.

***4. Giáo viên dạy giỏi:***

a.Gíao viên dạy giỏi cấp quận được thưởng 500.000đ/người

b.Gíao viên dạy giỏi cấp Thành phố được thưởng 1.000.000đ/người

***5. Bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải:***

a.Gíao viên dạy bồi dưỡng có HSG cấp quận được thưởng 500.000đ/người

b.Gíao viên dạy bồi dưỡng có HSG cấp Thành phố được thưởng 800.000đ/người

c.Gíao viên dạy bồi dưỡng có HSG cấp quốc gia được thưởng 2.000.000đ/người

**6. *Kết quả giảng dạy vượt tỉ lệ bình quân của thành phố:***

GVCN và GVBM khối 12 có tỉ lệ bộ môn và tỉ lệ đỗ tốt nghiệp bằng hoặc cao hơn thành phố được thưởng 500.000đ/người.

**7.** Cùng một loại danh hiệu mà CB-GV-NV đạt được ở nhiều cấp thì sẽ chỉ được nhận mức thưởng ở cấp cao nhất. **(**vd: CB-GV-NV vừa đạt chiến sĩ thi đua cấp CS, vừa đạt cấp Thành phố và vừa đạt cấp toàn quốc thì chỉ được nhận thưởng ở cấp toàn quốc).

**CHƯƠNG VIII**

**THOẢ THUẬN KHÁC**

**Điều 26. Khám sức khỏe**

1. Tổ chức khám sức khoẻ 1 lần/ năm vào thời gian trước ngày 20/11 hàng năm.

2. Mức khám : 300.000đ/ người. (gồm chụp X quang, phổi, đo điện tim, thử máu, siêu *âm. Riêng đối với lao động nữ thì có thêm khám phụ khoa, siêu âm nhũ ảnh…).*

**Điều 27.** **Phúc lợi :**

1. Tùy khả năng của trường, HĐQT sẽ duyệt chi để chăm lo thêm cho người lao động: tiền phụ cấp, trượt giá, hỗ trợ 20/11, lễ 1/5, 2/9, tết dương lịch, tết âm lịch, công tác phí, tham quan du lịch, nghỉ dưỡng…

2. CB-GV-NV được điều động làm việc trong những ngày trường tổ chức đi du lịch, nghỉ dưỡng thì được hưởng theo duyệt chi của HĐQT.

**Điều 28. Hiếu hỷ (**HĐQT hỗ trợ):

1.Thăm đám tang bản thân, người phối ngẫu, tứ thân phụ mẫu: 500.000đ/lần.

2.Đám cưới của bản thân CB- GV- NV của Trường: 500.000đ/lần

3.Thăm người lao động bệnh (nhập viện), mới sinh con: 200.000đ/lần

4.Thăm bệnh (nhập viện) người phối ngẫu, tứ thân phụ mẫu, con ruột, con nuôi hợp pháp: 200.000đ/lần

5.Chúc mừng sinh nhật: 100.000/người.

**Điều 29. Các hoạt động Văn - Thể - Mỹ**

Quy định cụ thể theo thoả thuận của hai bên.

**Điều 30. Phụ cấp Cán bộ kiêm nhiệm**

Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS HCM, Phụ trách công tác Đội TNTP HCM được hưởng thêm tiết do Chủ tịch HĐQT thỏa thuận.

**Điều 31. Trợ cấp hè**

CB-GV-NV đã làm việc liên tục từ đủ 05 năm trở lên được hưởng tiền trợ cấp 02 tháng hè (tháng 6 và 7) là 1.150.000đ/tháng).

**CHƯƠNG IX**

**CÔNG ĐOÀN**

*(Căn cứ Chương XIII Bộ luật Lao động 2012, Chương IV Luật Công đoàn 2012 và Nghị định 43/2013/NĐ-CP ngày 10/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Điều 10 Luật Công đoàn 2012 về quyền, trách nhiệm của Công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động)*

**Điều 32**. **Vai trò của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động**

1.Công đoàn cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ CĐVN, có Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành CĐCS.

2.Công đoàn cơ sở thực hiện vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động; tham gia, thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động, quy chế dân chủ; tham gia, hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động; đối thoại, hợp tác với người sử dụng lao động xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

**Điều 33**. **Trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với tổ chức công đoàn**

 1. Người sử dụng lao động (HĐQT) đơn vị có trách nhiệm hàng tháng trích nộp 2% kinh phí (từ quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động. Quỹ tiền lương này là tổng mức tiền lương của những người lao động thuộc đối tượng phải đóng BHXH theo quy định của pháp luật về BHXH) cho Công đoàn cấp trên cơ sở theo quy định tại Khoản 2, Điều 26, Chương IV Luật Công đoàn 2012;

 2. Bố trí thời gian hợp lý để cán bộ CĐCS tham gia sinh hoạt, hội họp, thời gian này không tính trừ vào tiền lương của cán bộ CĐCS. *(Không bố trí lịch dạy của cán bộ CĐCS vào ngày thứ tư hàng tuần).*

**CHƯƠNG X**

**ĐĂNG KÝ THOẢ ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ**

**VÀ HIỆU LỰC CỦA THOẢ ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ**

**Điều 34. Đăng ký Thỏa ước lao động tập thể** *(Theo kh. 1, Đ. 75 Bộ luật LĐ 2012)*

Bản “Thoả ước Lao động tập thể” này được lập thành 05 (năm) bản, có giá trị như nhau và trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày ký kết, thoả ước phải được đăng ký trực tiếp tại:

1.Sở LĐ-TB và XH Tp. HCM : **1** bản

2.Người sử dụng lao động : **1** bản

3.Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở : **1** bản

4.Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên quản lý trực tiếp : **1** bản

**Điều 35. Hiệu lực của bản Thỏa ước lao động tập thể** *(Điều 76, Chương V Bộ luật Lao động 2012)*

 1.Thoả ước lao động tập thể của Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh có hiệu lực trong thời hạn : 03 năm, kể từ ngày 10/10/2015.

 2.Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu của pháp luật, của người LĐ, người sử dụng LĐ, Ban Chấp hành CĐCS tiếp tục thương lượng, dự thảo sửa đổi bổ sung, dự thảo mới và tiến hành các quy trình thương lượng để đưa ra Hội nghị Người lao động quyết định. *(cụ thể Điều 77, Chương V Bộ Luật lao động 2012 về sửa đổi, bổ sung Thoả ước lao động tập thể)*

 3.Trong vòng 03 (ba) tháng trước ngày Thoả ước Lao động tập thể hết hiệu lực, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở và Người sử dụng lao động (Thủ trưởng, Giám đốc) đơn vị có thể thương lượng để kéo dài thời hạn của Thoả ước lao động tập thể hoặc ký kết Thoả ước lao động tập thể mới.

 4.Khi Thoả ước lao động tập thể hết hạn mà hai bên vẫn tiếp tục thương lượng thì Thoả ước lao động tập thể cũ vẫn được tiếp tục thực hiện trong thời gian không quá 60 ngày.

 **Đại diện Người lao động Đại diện Người sử dụng lao động**

 **TM. Ban Chấp hành CĐCS TM. Hội đồng Quản trị**

 **Chủ tịch**

 **Đỗ Thị Phú Vy Lê Văn Hóa**